COMPARISON

A. TÍNH TỪ VÀ TRẠNG TỪ (ADJECTIVES AND ADVERBS)

1. Tính từ

- Tính từ là các từ dùng để mô tả một danh từ về tính chất, đặc điểm, tâm trạng, cảm xúc, …
- Tính từ đứng sau động từ "**be**": The house is **big**.
- Tính từ đứng trước danh từ: It is a **big** house.
- Tính từ đứng sau một số động từ như: *feel, become, smell, taste, look, keep, ...*

Ví dụ:
He felt ***tired*** yesterday.
These flowers smell ***good***.
This food tastes ***delicious***.

- Tính từ không có dạng số ít, số nhiều.

*He is a **clever** boy.* ➔ *They are **clever** boys.*

2. Trạng từ

- Trạng từ là các từ dùng để mô tả động từ (trả lời câu hỏi một việc được làm như thế nào? khi nào? ở đâu?).
- Trạng từ thường đứng sau động từ thường.

Ví dụ:
*She sings **beautifully**.*
*The car ran **fast**.*

- Trạng từ chỉ tần suất (*always, usually, often, sometimes, rarely, hardly ever, never, ...*) đứng sau động từ "be"/ trợ động từ (*do, does, don't, doesn't, did, didn't, …*) và trước động từ thường.

Ví dụ:
*She was **always** late for school when she was at primary school.*
*I don't **usually** get up at 7.00 at weekends.*

- Trạng từ không có dạng số ít số nhiều.

*He does the homework **carefully**.* ➔ *They do the homework **carefully**.*

3. Một số quy tắc thành lập trạng từ

- Trạng từ thường được cấu tạo bằng cách thêm đuôi "-ly" vào cuối tính từ

beautiful → beautiful***ly*** bad → bad***ly*** quick → quick***ly***

- Khi tính từ tận cùng là "le" ta bỏ "e" rồi cộng thêm "y"

simp***le*** → simp***ly*** terrib***le*** → terrib***ly*** gentle → gent***ly***

- Tính từ tận cùng bằng "y" ta đổi "y" → i + ly

happ***y*** → happ***ily*** eas***y*** → eas***ily*** angry → angrily

- Một số tính từ đặc biệt có dạng tính từ và trạng từ giống nhau

fast → fast hard → hard late → late near → near
right → right wrong → wrong daily → daily early → early
monthly → monthly

- Trạng từ của tính từ *good* là *well*.

PRACTICE A

Exercise 1: Circle the adjectives.

new	sad	wet	hungry	mechanic	lovely
bike	hot	ugly	cold	scary	dog
beautiful	mouse	happy	interesting	funny	boring
long	old	call	bad	farmer	write
teacher	car	book	door	fast	slow
eat	short	walk	small	radio	thirsty
tired	child	good	strong	heavy	tall

LIVEWORKSHEETS

Exercise 2: Turn the following adjectives into adverbs.

adjectives	**adverbs**	adjectives	**adverbs**	adjectives	**adverbs**
1. loud	***loudly***	12. quiet		23. late	
2. good		13. slow		24. weekly	
3. careful		14. comfortable		25. wide	
4. fast		15. fresh		26. sad	
5. easy		16. bad		27. calm	
6. hard		17. lucky		28. simple	
7. quick		18. beautiful		29. possible	
8. noisy		19. yearly		30. terrible	
9. happy		20. early		31. heavy	
10. nice		21. careless		32. large	
11. angry		22. first		33. good	

Exercise 3: Are the underlined words adjectives or adverbs?

1. Fast runners win races. ____***adjectives*** ____
2. Maths is difficult. _____
3. You did well on your test. _____
4. The clowns are very funny. _____
5. He runs fast. _____
6. She plays the piano beautifully. _____
7. The doctor arrives quickly. _____
8. Dad is very busy in his office. _____

Exercise 4: Underline the correct answer.

1. He left the room ***quiet / quietly***.
2. Jane works ***hard / hardly***.
3. He's a very ***nice / nicely*** man.
4. The sun is shining ***bright / brightly***.
5. She behaves very ***good / well***.
6. He always dresses ***smart / smartly***.
7. He shouted ***angry / angrily*** at me.
8. You drive very ***slow / slowly***.
9. They marched ***silent / silently*** through the streets.
10. It was raining ***heavy / heavily*** yesterday.

Exercise 5: **Find the adjective in the first sentence and fill in the blanks with the corresponding adverb.**

1. James is careless. He drives _____.
2. The girl is slow. She walks _____.
3. Her English is perfect. She speaks English _____.
4. Our teacher is angry. She shouts _____.
5. My neighbor is a loud speaker. He speaks _____.
6. He is a bad writer. He writes _____.
7. Jane is a nice guitar player. He plays the guitar _____.
8. He is a good painter. He paints _____.
9. She is a quiet girl. She does her job _____.
10. This exercise is easy. You can do it _____.

Exercise 6: Rewrite the sentences as in the example.

1. She is a good dancer.
→ She ____***dances well***____.
2. You are a quick learner.
→ You _____.
3. Kelly is a hard worker.
→ Kelly _____.

LIVEWORKSHEETS